

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HSST

Ngày: 20/5/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đới Văn Trinh

2. Ông Phạm Phúc Ân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/HSST, ngày 20/4/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 04/5/2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Xuân Đ**, sinh năm 1990 tại C, Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Đinh Thị Thu T; có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2020 đến ngày 27/02/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. **Đặng Văn N**, sinh năm 1985 tại Chí Linh, Hải Dương; nơi cư trú: Thôn B, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đức M và bà Nguyễn Thị N; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2020 đến ngày 27/02/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Ninh Văn H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 25/02/2020, Nguyễn Xuân Đ và Đặng Văn N cùng đi mua ma túy đá về sử dụng, N đồng ý. Đ và N thống nhất mua 500.000đ ma túy, mỗi người bỏ ra 250.000đ. Do Đ chưa có tiền nên N sẽ ứng trước cả phần của Đ. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ gọi điện thoại cho một người đàn ông tên K (không rõ nhân thân, lý lịch) để hỏi mua ma túy. Người này đồng ý và hẹn Đ ở dốc sân G, thuộc khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 34C1-104.46 (xe của Đ) chở N đến đỉnh dốc sân G, N đưa cho Đ 500.000đ. Đ gọi điện thoại cho K, rồi đi một mình theo hướng dẫn của K đến trước cửa số nhà 17, khu dân cư H, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, thì gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân, lý lịch), Đ đưa cho người này số tiền 500.000đ. Sau khi nhận tiền, người này bỏ đi, sau đó thấy số máy của K gọi điện thoại đến và nói ma túy ở dưới chân. Đ nhặt 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa ma túy ở dưới chân lên và cất vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc, rồi quay lại dốc sân G đón N. Trên đường về, N có hỏi xem gói ma túy vừa mua, Đ đưa gói ma túy cho N. Sau khi xem xong, N cất ma túy vào trong ví và đút vào túi quần trước bên trái đang mặc của mình. Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi Đ và N đi đến trước cửa nhà số 19B đường H, thuộc khu dân cư T, phường S, thành phố C thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí túi quần đang trước bên trái Đặng Văn N đang mặc 01 ví da màu đen, kích thước (9x23)cm, mặt ngoài ví da ghi chữ “VERSACE”, bên trong chứa 01 túi nilon màu trắng, hình chữ nhật, kích thước (1,5x2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 34C1-104.46; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 34C1-104.46 mang tên Nguyễn Xuân Đ.

Tại bản kết luận giám định số 138/KLGD-PC09 ngày 28/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì gửi đến giám định có khối lượng 0,293g là ma túy, loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 36/CT-VKS-CL ngày 16/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Đặng Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Đặng Văn N thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 58;

điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Đặng Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 25/02/2020; Xử phạt bị cáo Đặng Văn N từ 14 đến 17 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 25/02/2020. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 138/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương bên trong chứa 0,179g Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 ví da màu đen, kích thước (9x23)cm, mặt ngoài ví da ghi chữ “VERSACE”. Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân Đ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 34C1-104.46; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 34C1-104.46 mang tên Nguyễn Xuân Đ. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Đặng Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 50 phút ngày 25/02/2020, tại trước cửa nhà số 19B đường H, thuộc khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Xuân Đ và Đặng Văn N (đều là người nghiện ma túy) có hành vi cất giấu trái phép tại túi quần đang trước N đang mặc 0,293g ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để Đ và N sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh bắt quả tang.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố

cầu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo thì thấy rằng đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó, Đ là người khởi xướng, trực tiếp liên hệ và mua ma túy nên giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo N sau khi được Đ rủ rê đã thống nhất ý chí với Đ, ứng tiền cho Đ mua ma túy và trực tiếp cất giấu ma túy trong người nên N giữ vai trò sau bị cáo Đ.

[5] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy rằng: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo nghề nghiệp không ổn định, gia đình kinh tế khó khăn, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra, công an có thu giữ của các bị cáo 0,293g Methamphetamine. Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại 0,179g Methamphetamine, đựng trong phong bì niêm phong số 138/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương. Methamphetamine là chất cấm tàng trữ, lưu hành, do vậy, cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 ví da màu đen, kích thước (9x23)cm, mặt ngoài ví da ghi chữ “VERSACE” của bị cáo N. Các bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, chiếc ví không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 34C1-104.46 của Nguyễn Xuân Đ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 34C1-104.46 mang tên Nguyễn Xuân Đ, đây không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc tàng trữ ma túy, không phải là vật chứng nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại và sim Đ sử dụng để liên lạc với K, bị cáo khai đã rơi mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng không truy tìm được nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[9] Đối với người đàn ông các bị cáo khai tên K và người bán ma túy cho Đ và N, quá trình điều tra không xác định được cụ thể nhân thân, lý lịch của người đàn ông này. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 58; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Đặng Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 25/02/2020.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn N 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 25/02/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 138/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương bên trong chứa 0,179g Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 ví da màu đen, kích thước (9x23)cm, mặt ngoài ví da ghi chữ “VERSACE”.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân Đ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 34C1-104.46; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 34C1-104.46 mang tên Nguyễn Xuân Đ.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh).

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Đặng Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Đặng Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Giang